TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **265**/2021/DSPT
Ngày: 03/12/2021

V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Hồng Tâm.**

- *Các Thẩm phán*:

1. Bà **Nguyễn Thị Diệp Thúy.**

2. Bà **Lâm Ngọc Tuyền**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tấn Đạt,** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*: Bà **Từ Thị Kỳ**, Kiểm sát viên.

Trong ngày **03** tháng **12** năm **2021**, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 239/2021/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 74/2021/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 282/2021/QĐ-PT ngày 08 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Anh Q**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Anh **Trần Đăng K**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

* *Bị đơn:*

1. Bà **Trần Thị H**, sinh năm: 1972 (có mặt).

2. Chị **Nguyễn Thị Mỹ D**, sinh năm 2002 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Trương Thị L**, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện ủy quyền: Anh **Trần Đăng K**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Bị đơn **Trần Thị H.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 23/02/2021 và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn Nguyễn Anh Q, anh Trần Đăng K trình bày:*

Do quen biết, anh Nguyễn Anh Q có cho bà Trần Thị H vay số tiền 800.000.000đ, lãi suất 3.000.000 đồng/tháng, khi vay tiền bà H và con gái có ký tên vào biên nhận ngày 20/5/2020 các bên thỏa thuận khi cần lấy lại thông báo trước 01 tháng, từ đó đến nay bà H trả được 03 tháng lãi số tiền 9.000.000 đồng sau đó ngưng không trả vốn lãi, nhiều lần anh Q yêu cầu trả nhưng bà H hẹn lần lựa không thực hiện. Nay anh Nguyễn Anh Q yêu cầu bà Trần Thị H trả cho anh số tiền 800.000.000 đồng. Nguyên đơn Nguyễn Anh Q xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D.

** Theo bản tự khai ngày 09/3/2021 và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Trần Thị H trình bày:*

Ngày 20/9/2019 bà có vay của bà Trương Thị L 800.000.000 đồng, lãi suất 3,5%/tháng, bà và con là Nguyễn Thị Mỹ D có làm biên nhận thỏa thuận khi nào bà L cần báo trước 10 ngày sẽ trả lại, bà đã đóng lãi được 8 tháng số tiền 224.000.000 đồng. Sau đó bà L làm lại biên nhận nội dung bà mượn 800.000.000đ của anh Nguyễn Anh Q tiền lãi mỗi tháng 3.000.000đ, bà và con gái Nguyễn Thị Mỹ D có ký tên vào.

Nay bà Trần Thị H đồng ý trả cho anh Nguyễn Anh Q 800.000.000 đồng nhưng hoàn cảnh khó khăn xin khi nào có tiền sẽ trả.

** Theo bản tự khai ngày 09/3/2021 và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D trình bày:*

Chị đi cùng mẹ ruột là bà Trần Thị H đến nhà bà L, bà L viết sẵn biên nhận đưa mẹ chị, kêu mẹ chị và chị ký tên, thật sự chị không biết gì về số nợ vì lúc đó chị còn nhỏ nên chị không có trách nhiệm trả số nợ này.

** Theo bản tự khai và đơn xin vắng mặt ngày 19/3/2021, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị L trình bày:*

Anh Nguyễn Anh Q khởi kiện yêu cầu bà H, chị D, trả số tiền vay 800.000.000đ không liên quan bà, phía bà H có cung cấp một biên nhận nợ ngày 20/9/2019 thể hiện bà H vay của bà số tiền 800.000.000đ là đúng. Tuy nhiên, bà H đã trả đầy đủ cho bà nên bà không có ý kiến yêu cầu gì.

Bản án dân sự sơ thẩm số 74/2021/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Anh Q.

- Buộc bà Trần Thị H trả cho anh Nguyễn Anh Q số tiền nợ là 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng).

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D trả số tiền 800.000.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 36.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Anh Q số tiền 18.000.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006441 ngày 02/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

* Ngày 07 tháng 6 năm 2021, bị đơn Trần Thị H có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng hủy hoặc sửa bản án sơ thẩm.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng; trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định pháp luật và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Trần Thị H xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ 800.000.000 đồng nhưng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Trần Thị H thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại các điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[2.1] Theo Tờ giao kèo biên nhận ngày 20/5/2020 (bút lục 50) có nội dung bà Trần Thị H và chị Nguyễn Thị Mỹ D vay của anh Nguyễn Anh Q số tiền 800.000.000 đồng, lãi suất 3.000.000 đồng/tháng, hai bên không thỏa thuận thời hạn vay, chỉ xác định khi anh Q cần thì thông báo trước 01 tháng. Do bà Trần Thị H, chị Nguyễn Thị Mỹ D vi phạm thỏa thuận, nên nguyên đơn Nguyễn Anh Q khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị H và chị Nguyễn Thị Mỹ D trả nợ. Bị đơn Trần Thị H và chị Nguyễn Thị Mỹ D thừa nhận chữ ký trong Tờ giao kèo biên nhận ngày 20/5/2020 là của bà H và chị D ký tên; nội dung biên nhận do anh Q viết nhưng chị D có đọc lại cho bà H nghe. Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, bị đơn bà Trần Thị H cho rằng chỉ có giao dịch vay tài sản với bà Trương Thị L (mẹ của anh Q), cụ thể vào ngày 20/9/2019 vay số tiền 800.000.000 đồng, lãi suất 3,5%/tháng, đã trả cho bà L được 08 tháng với số tiền lãi là 224.000.000 đồng. Bà Trương Thị L xác nhận có cho bà Trần Thị H vay số tiền 800.000.000 đồng, nhưng bà H đã trả cho bà xong. Việc anh Nguyễn Anh Q khởi kiện bà Trần Thị H yêu cầu trả số tiền 800.000.000 đồng không liên quan đến bà.

[2.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Anh Q rút yêu cầu khởi kiện với bị đơn Nguyễn Thị Mỹ D, nên cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn, là có căn cứ. Bà Trần Thị H đồng ý trả cho anh Nguyễn Anh Q số tiền 800.000.000 đồng nhưng hai bên không thỏa thuận được phương thức và thời hạn thanh toán, nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Anh Q và buộc bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Anh Q số tiền 800.000.000 đồng, là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Trần Thị H xác định: bà đồng ý trả cho anh Nguyễn Anh Q số tiền 800.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hoàn cảnh gia đình khó khăn; anh Trần Đăng K, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Anh Q không đồng ý.

[4] Xét, yêu cầu xin trả dần của bị đơn Trần Thị H không được đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Anh Q đồng ý, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị đơn Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 74/2021/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Anh Q đối với bị đơn Nguyễn Thị Mỹ D.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Anh Q.

- Buộc bà Trần Thị H trả cho anh Nguyễn Anh Q số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn Anh Q cho đến khi thi hành án xong, bà Trần Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 36.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Bà đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000275 ngày 07/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, nên còn phải nộp tiếp 36.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Anh Q số tiền 18.000.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006441 ngày 02/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Lưu hồ sơ, án văn.

DSPT-2021-Tâm

Lê Thị Hồng Tâm